

CÔNG CHI VÀ PHÁT TRIỂN NHANH

TS. LÊ KHOA

Trên các nước, công chi tăng rất nhanh. VN cũng theo khuynh hướng trên đây năm 1990, ngân sách nhà nước chi 9.186 tỷ đồng, năm 1991 chi 12.081, năm 1992 chi 23.711, năm 1993 chi 39.063 tỷ đồng. Tính ra, từ năm 1992, mỗi năm công chi tăng gần gấp đôi. Nếu loại trừ ảnh hưởng của lạm phát, công chi tăng gần gấp rưỡi mỗi năm. Vì vậy, các nhà kinh tế càng năm càng lưu ý đến tương quan giữa công chi và phát triển nhanh.

I. Tương quan giữa công chi và phát triển nhanh

Về mặt lý luận, tương quan giữa công chi và phát triển nhanh có thể trình bày qua một số phương trình như sau:

$$GDP + \text{Nhập khẩu} = \text{Xuất khẩu} + \text{Đầu tư} + \text{Tiêu dùng (1)}$$

$$\text{Tiêu dùng} = \text{tiêu dùng công} + \text{tiêu dùng tư (2)}$$

Đem giá trị của tiêu dùng trong phương trình (2) lên phương trình (1) ta có:

$$GDP + \text{nhập khẩu} = \text{xuất khẩu} + \text{Đầu tư} + \text{tiêu dùng công} + \text{tiêu dùng tư (3)}$$

Mặt khác, sự gia tăng của GDP là một hàm số của đầu tư nhân cho hiệu quả của đầu tư. Đặt k là hiệu quả của đầu tư, sự tăng gia của GDP mỗi năm (ΔGDP) hay tốc độ phát triển kinh tế hàng năm được diễn tả bằng phương trình (4)

$$\Delta GDP = K \times \text{đầu tư (4)}$$

ΔGDP đạt giá trị tối đa khi đầu tư và k đạt các giá trị tối đa. Muốn cho k đạt giá trị cao, trước khi đầu tư, các dự án phải được thẩm định và chỉ nên chọn các dự án có hiệu quả lớn nhất. Phương trình (3) chỉ rõ các phương pháp để tối đa hóa đầu tư. Trong phương trình này, để đơn giản hóa, có thể giả thuyết nhập khẩu = xuất khẩu. Phương trình có dạng rút gọn như sau:

$$GDP = \text{đầu tư} + \text{tiêu dùng công} + \text{tiêu dùng tư (4)}$$

$$\text{từ đó tính được đầu tư:}$$

$$\text{Đầu tư} = GDP - \text{tiêu dùng công} - \text{tiêu dùng tư (5)}$$

Giảm tiêu dùng tư: được gọi là tiết kiệm, chính sách tiết kiệm có hiệu quả nhất là giảm nhập khẩu hàng tiêu dùng ngoại quốc, sản xuất hàng nội thay hàng tiêu dùng nước ngoài.

Giảm tiêu dùng công: trong

ngân sách nhà nước phân biệt chi tiêu dùng và chi đầu tư. Chính sách phát triển nhanh giảm số chi tiêu dùng và tối đa hóa chi đầu tư. Muốn vậy, cần phân loại các chi tiêu dùng của nhà nước:

Chi bù lỗ: nhà nước là người làm chủ các xí nghiệp quốc doanh, khi các xí nghiệp quốc doanh lời, sẽ nộp lời cho nhà nước. Khi các xí nghiệp quốc doanh lỗ, nhà nước phải bù lỗ nếu không xí nghiệp quốc doanh sẽ mất dần vốn và không còn khả năng hoạt động. Do đó, cần giảm bớt các xí nghiệp quốc doanh kinh doanh lỗ. Đây là một trong những vấn đề kinh tế quốc gia nóng bỏng, không riêng gì ở VN mà ở các nước khác, nhưng tại VN, vấn đề đặc biệt quan trọng vì tại VN có một khu vực quốc doanh rất lớn.

Chi lương cán bộ nhân viên: khoảng 40 - 50% số thường chi dùng để trả lương cán bộ công nhân viên. Các cơ quan nhà nước được cấp kinh phí, mỗi một cơ quan cố gắng tối đa xin thêm người và phương tiện hoạt động. Do đó số nhân viên nhà nước ở khắp các nước trên thế giới đều có khuynh hướng tăng nhanh.

Chi cho các cơ quan chức năng: phường là một "nhà nước" nhỏ nhỏ với chủ tịch phường, hội đồng nhân dân, phòng tư pháp, phòng công an, phòng y tế... huyện cũng là một "nhà nước" nhỏ nhỏ với các bộ phận trên, với thêm các cơ quan kinh doanh cấp quận...

• Do đó, đã có luận án nghiên cứu về việc giảm bớt các cơ quan chức năng của phường, quận, huyện nhằm vào giảm công chi:

Đơn giản hóa các thủ tục giấy tờ: như tổ chức "một cửa duy nhất" cho việc xem giấy phép kinh doanh, mua bán nhà đất, xử án 1 lần thôi (có thể kháng cáo trong thời hạn quy định). Ở nước ta, có trường hợp án đã xử rồi lại được cho phép xử lại vì một số lý do nhỏ khiến cho các vụ kiện kéo dài.

Chuyển giao một số dịch vụ cho

tư nhân như: nhà thương, trường học, cổ phần hóa các xí nghiệp quốc doanh nhỏ, nhà nước chỉ giữ các xí nghiệp quốc doanh lớn có lợi nhuận cao v.v...

Một số cơ quan nhà nước thu lệ phí cao và cố gắng tự trang trải một phần các chi phí như: các nhà thương, trường đại học, trung học, tòa án, các cơ quan khoa học v.v...

Bằng các biện pháp trên đây, nhà nước giảm các chi phí thường chi và chuyển các số tiền tiết kiệm qua ngân sách đầu tư phát triển kinh tế.

II. Số liệu thống kê về công chi VN

Muốn đánh giá đúng đắn công chi VN, cần có những tư liệu chi tiết và kịp thời về chi ngân sách trung ương và chi ngân sách địa phương (các tỉnh). Tuy nhiên, hiện nay chỉ mới xuất bản Niên giám thống kê VN 1994, và bản Niên giám này chỉ cho các số liệu năm 1993 của ngân sách trung ương (không có tư liệu ngân sách các tỉnh). Một số tư liệu chưa được phép công bố: như chi quốc phòng, bản đối chiếu biểu Ngân hàng trung ương v.v...

Chi ngân sách nhà nước

Chỉ tiêu	1990	1991	1992	1993
Tổng số chi (tỷ đồng VN)	9.186	12.081	23.711	39.063
Bách phân trong đó:	100%	100%	100%	100%
Chi tích lũy hay đầu tư	2.705	2.715	8.143	11.846
Bách phân	29,4%	22,5%	34,3%	30,3%
Chi trả nợ, trả lãi vay nợ	1.260	1.274	1.873	4.150
Bách phân	13,7%	10,5%	7,9%	10,6
Chi tiêu dùng	5.221	8.092	13.695	23.067
Bách phân	58,9%	67%	57,8%	59,1%

Qua các con số trên, thấy rõ chi nhà nước tăng nhanh. Điều đáng mừng là chi tích lũy hay đầu tư tăng rất nhanh, về tỷ lệ và số tuyệt đối: năm 1993 tăng đến 11.846 tỷ đồng, gấp 4 lần năm 1991. Do đầu tư nhà nước tăng (cộng thêm đầu tư nước ngoài) nên GDP VN mới phát triển 8 - 9% trong các năm gần đây. Tuy nhiên, chi tiêu dùng vẫn đạt tỷ lệ cao, năm 1993 lên đến 59,1% ngân sách. Bằng các biện pháp giảm tiêu dùng công như giảm bù lỗ, giảm một số các cơ quan chức năng không mấy cần thiết, đơn giản hóa các thủ tục giấy tờ, chuyển giao một số dịch vụ cho tư nhân, một số cơ quan nhà nước thu lệ phí cao và cố gắng tự trang trải một phần các chi phí v.v... có thể đạt mục tiêu giảm 5 đến 10% tổng chi ngân sách dành cho thường chi (10% tổng chi ngân sách năm 1993 là 3906 tỷ đồng, còn 5% của tổng chi ngân sách năm 1993 là 1953 tỷ đồng, so với tổng đầu tư của ngân sách năm 1993 là 11.846 tỷ đồng). Qua trên, thấy rõ có khả năng tăng 10% đến 20% ngân sách đầu tư VN và thúc đẩy nhanh hơn nữa nhịp phát triển kinh tế VN.